

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 37/2023/DS-ST
Ngày: 18 - 8- 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt.
2. Bà Lê Thị Thuý Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 331/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số K, đường LH, quận B, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn A – chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện K - Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K - Bắc Đắk Lắk.

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Xuân Q – chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Chi nhánh huyện K Bắc Đắk Lắk.

Cùng địa chỉ: Thôn Tân Lập K, xã P (nay là Tổ dân phố I, thị trấn P), huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2. Bị đơn: Ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê.

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2022, quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/12/2018, ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê đã ký Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-201801306 với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K – Bắc Đắk Lắk (sau đây gọi là Ngân hàng), để vay số tiền là 350.000.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư

mới các máy móc, thiết bị hệ thống tưới nước, sân phơi...để tăng năng suất cả phê kinh doanh và trồng cây ăn trái. Thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn là 11.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Y Th và bà H Hn đã trả được cho Ngân hàng các khoản sau:

Ngày 25/06/2019 đã trả lãi số tiền 21.172.603 đồng, ngày 30/12/2019 trả lãi số tiền là 20.290.411 đồng, ngày 19/03/2020 đã trả tiền gốc cho Ngân hàng là 70.000.000 đồng và trả lãi là 9.682.055 đồng, ngày 22/06/2020 đã trả lãi cho ngân hàng là 9.086.575 đồng. Ngày 24/12/2020 trả gốc cho Ngân hàng 70.000.000 đồng và trả lãi là 16.189.795 đồng, ngày 10/12/2021 trả lãi cho ngân hàng là 21.774.699 đồng.

Tính đến thời điểm ngày 12/10/2022, dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-201801306 còn lại là 210.000.000, trong đó lãi trong hạn là 20.041.192 và lãi quá hạn là 3.251.979, tổng cộng là 233.293.171 đồng. Đến ngày 05/01/2023 trả số tiền 26.000.000 đồng, trong đó Ngân hàng thu tiền gốc là 25.000.000 đồng, thu lãi là 1.000.000 đồng.

Tính đến ngày 18/8/2023 thì số nợ gốc là 185.000.000 đồng, lãi trong hạn là 37.636.192 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.945.764 đồng. Tổng là 229.581.955 đồng.

Ngày 25/12/2020, ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê đã ký Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-202001155 với Ngân hàng, để vay số tiền là 90.000.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư chăm sóc cả phê và cây ăn trái, thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn là 10.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, quá trình thực hiện hợp đồng, vào ngày 10/03/2022 ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê đã trả lãi cho ngân hàng số tiền 10.873.972 đồng.

Tính đến ngày 12/10/2022, dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-202001155 còn lại là 90.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.566.438 đồng và lãi quá hạn là 3.735.987.

Tính đến ngày 18/8/2023 thì số nợ gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.983.288 đồng, lãi quá hạn là 7.931.466 đồng. Tổng là 111.914.753 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, vợ chồng ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241597531/HĐTC ngày 15/12/2017 với Ngân hàng, được đăng ký giao dịch đảm bảo, tài sản thế là quyền sử dụng đất của thửa đất số 20, tờ bản đồ số 18, có diện tích là 24.443.2 m², địa chỉ thửa đất tại Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 079371, cấp ngày 11/12/2017, đứng tên ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê.

Khi đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi, ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê không chịu thanh toán số nợ còn lại cho ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu, theo đơn khởi kiện Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 12/10/2022 là 332.595.596 đồng, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, lãi trong hạn là 25.607.630 đồng, lãi quá hạn là 6.987.966. Ông Y Th và bà H Hn

phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 13/10/2022 theo mức lãi suất đã thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi ông Y Th bà bà H Hn trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện theo hướng buộc bị đơn trả tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2023 (ngày xét xử vụ án) là 341.496.709 đồng, trong đó tổng số nợ gốc là 275.000.000 đồng, lãi là 66.496.709 đồng. Yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 19/8/2023 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi đã thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên (lãi áp dụng theo từng thời kỳ).

Nếu ông Y Th và bà H Hn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241597531/HĐTC ngày 15/12/2017 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 2.000.000 đồng nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền này.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Giấy báo tham gia tố tụng, tham gia phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, các giấy báo tham gia phiên tòa nhưng ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu quan điểm:

Về tuân theo thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Y Th và bà H Hn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định ông Y Th và bà H Hn đã ký kết các hợp đồng tín dụng để vay vốn, ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Khi đến hạn trả nợ ông Y Th, bà H Hn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi phát sinh là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y Th, bà H Hn phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc, lãi phát sinh tính đến ngày 18/8/2023. Buộc ông Y Th, bà H Hn có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2023 cho đến khi ông Y Th, bà H Hn trả xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp. Trường hợp ông Y Th, bà H Hn không thực hiện hoặc thực hiện không

đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, tiền án phí: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Y Th, bà H Hn mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Xét yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và lãi suất:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-201801306, ngày 20/12/2018, được ký kết giữa ông Y Th Mlô, bà H Hn Niê với Ngân hàng, có căn cứ xác định ông Y Th, bà Hn đã vay số tiền là 350.000.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư mới các máy móc, thiết bị hệ thống tưới nước, sân phơi...để tăng năng suất cả phê kinh doanh và trồng cây ăn trái, thoả thuận về thời hạn vay, lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn và các thoả thuận khác. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Y Th, bà H Hn đã trả được cho Ngân hàng được một phần nợ gốc và tiền lãi phát sinh được Ngân hàng thừa nhận. Khi đến hạn ông Y Th, bà H Hn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn, tính đến ngày 18/8/2023 số nợ gốc còn lại là 185.000.000 đồng, lãi trong hạn là 37.636.192 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.945.764 đồng, tổng là 229.581.955 đồng là có căn cứ.

Ngày 25/12/2020, ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê đã ký Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-202001155 với Ngân hàng, để vay số tiền là 90.000.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư chăm sóc cả phê và cây ăn trái, thoả thuận về thời hạn vay, lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn và các thoả thuận khác, quá trình thực hiện hợp đồng, vào ngày 10/03/2022 ông Y Th, bà H Hn đã trả lãi cho ngân hàng số tiền 10.873.972 đồng. Khi đến hạn trả nợ gốc và lãi ông Y Th, bà H Hn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn, tính đến

ngày 18/8/2023 thì số nợ gốc còn lại là 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.983.288 đồng, lãi quá hạn là 7.931.466 đồng. Tổng là 111.914.753 đồng là có căn cứ.

Xét việc ký kết, nội dung thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, quá trình thực hiện hợp đồng ông Y Th, bà H Hn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến hạn như đã cam kết trong các Hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Tại phiên Toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện theo hướng buộc bị đơn trả tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2023 (ngày xét xử vụ án) là 341.496.709 đồng, trong đó tổng số nợ gốc là 275.000.000 đồng, lãi là 66.496.709 đồng. Yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 19/8/2023 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi đã thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên (lãi áp dụng theo từng thời kỳ) là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241597531/HĐTC ngày 15/12/2017, giữa Ngân hàng với ông Y Th, bà H Hn đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 20, tờ bản đồ số 18, có diện tích là 24.443.2 m², địa chỉ thửa đất tại Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 079371, cấp ngày 11/12/2017, đứng tên ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê.

Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thì thửa đất nêu trên có hiện trạng phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã được cấp, không có tranh chấp liên quan đến người thứ ba. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trong trường hợp nếu ông Y Th, bà H Hn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

Trong trường hợp ông Y Th, bà H Hn trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 079371 cho ông Y Th, bà H Hn là phù hợp.

[2.3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng, đã chi phí xong, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên cần buộc ông Y Th, bà H Hn hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên cần buộc ông Y Th, bà H Hn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo mức tính 341.496.709 đồng x 5%. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 243, 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 317, 318, 320, 322, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Buộc bị đơn ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2023 (ngày xét xử vụ án) là 341.496.709 đồng, trong đó tổng số nợ gốc là 275.000.000 đồng, tổng số tiền lãi là 66.496.709 đồng.

- Buộc bị đơn ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2023 cho đến khi ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê trả xong nợ cho Ngân hàng N, với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-201801306, ngày 20/12/2018 và Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-202001155 ngày 25/12/2020 đã ký kết với Ngân hàng (lãi suất tính theo từng thời kỳ).

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bị đơn ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241597531/HĐTC ngày 15/12/2017 để thu hồi nợ, xử lý đối với tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất của thửa đất số 20, tờ bản đồ số 18, có diện tích là 24.443.2 m², địa chỉ thửa đất tại Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 079371, cấp ngày 11/12/2017, đứng tên ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê.

- Trường hợp bị đơn ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng N mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 079371 cho ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê phải hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí: Bị đơn ông Y Th Mlô và bà H Hn Niê phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 17.074.000 đồng *(đã làm tròn số tiền)*.

- Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 8.315.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0020713 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân